

Số: 30 /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2026. Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn y tế bên ngoài khuôn viên cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *muon*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UB TV Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Đồng Tháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh Đồng Tháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyên.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Mezza*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thư
Nguyễn Thành Diệu

QUY ĐỊNH

**Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở y tế, bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất thải rắn y tế theo quy định này là chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải rắn y tế thông thường.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT quy định về quản lý chất thải rắn y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Chất thải rắn y tế thông thường (hay còn gọi là chất thải rắn thông thường) là chất thải theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

4. Thu gom chất thải rắn y tế là quá trình tập hợp chất thải y tế từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế tạm thời hoặc về nơi xử lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

5. Vận chuyển chất thải là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh tới nơi lưu giữ, xử lý, tiêu hủy.

Điều 4. Nguyên tắc chung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

2. Không được tái chế chất thải rắn y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

3. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Trường hợp chất thải rắn y tế thông thường lẫn vào chất thải rắn y tế nguy hại thì phải quản lý như đối với chất thải rắn y tế nguy hại.

4. Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn được xử lý tại cơ sở có chức năng xử lý hoặc được tập trung xử lý tại các cụm, hạn chế việc xử lý phân tán tại các cơ sở y tế.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Thu gom, quản lý chất thải rắn y tế thông thường:

a) Chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật số 72/2020/QH14; khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

b) Chất thải rắn y tế thông thường được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt thường ngày của nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh, học viên, khách đến làm việc và các chất thải ngoại cảnh trong cơ sở y tế (trừ chất thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực cách ly, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm) thực hiện theo quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường:

a) Chất thải rắn y tế thông thường phải được chứa đựng trong các thiết bị, dụng cụ bảo đảm không rơi vãi, rò rỉ, phát tán ra môi trường trong quá trình vận chuyển, trừ trường hợp chất thải đặc thù có khối lượng lớn phải chứa, đựng trực tiếp bằng các thiết bị, thùng chứa của phương tiện vận chuyển.

b) Chất thải được vận chuyển theo loại sau khi đã được phân loại theo quy định.

c) Việc xử lý chất thải rắn y tế thông thường được thực hiện theo quy định tại Điều 82 Luật số 72/2020/QH14.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thu gom chất thải lây nhiễm, chất thải nguy hại không lây nhiễm: thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Phương thức vận chuyển chất thải y tế nguy hại:

a) Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ: thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế của đơn vị để xử lý phải tuân thủ nguyên tắc chung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế tại Điều 4 của Quy định này.

b) Đối với cơ sở không đủ điều kiện xử lý tại chỗ và các cơ sở xử lý chất thải cùng cơ sở y tế lân cận: phải hợp đồng với đơn vị có giấy phép môi trường theo quy định hoặc các đơn vị khác có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại phù hợp với loại chất thải cần xử lý và phù hợp quy định pháp luật để thực hiện vận chuyển đến nơi xử lý. Trường hợp cơ sở y tế tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại cơ sở đến nơi xử lý thì các phương tiện, thiết bị vận chuyển phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Việc vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 29 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

d) Việc bàn giao chất thải rắn y tế nguy hại giữa chủ nguồn thải và cơ sở xử lý phải được ghi vào sổ giao, nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT hoặc sử dụng liên chứng từ chất thải nguy hại theo Mẫu số 04 quy định khoản 4 Điều 2 Thông tư 07/2025/TT-BTNMT.

3. Phương thức xử lý chất thải rắn y tế nguy hại:

a) Cơ sở y tế có công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị mình, phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và được phép xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế lân cận nhưng phải đảm bảo công suất xử lý và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định. Trường hợp công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của các cơ sở không đảm bảo hoặc có sự cố, phát sinh chất thải gây quá tải thì hợp đồng với đơn vị có giấy phép môi trường theo quy định để xử lý.

b) Các cơ sở y tế không thuộc quy định tại điểm a phải ký hợp đồng để chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy

hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định.

Chương III **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định này khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định.
3. Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế theo quy định.
4. Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 17 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế theo đúng quy định.
2. Kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định này (nếu có).
3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường

Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn theo quy định. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra xử lý, giải quyết công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ sở y tế

1. Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được

sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Quy định này.

2. Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; giao nhiệm vụ cho bộ phận phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế, bố trí người của cơ sở y tế hoặc lựa chọn đơn vị có đủ năng lực theo quy định để thực hiện vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

3. Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hàng năm của cơ sở y tế; lập dự toán hoặc bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện việc quản lý chất thải rắn y tế theo quy định.

4. Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

5. Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải rắn y tế gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng).

6. Tổ chức tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế tại đơn vị, cơ sở y tế của mình.

7. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc lựa chọn đơn vị có đủ năng lực theo quy định để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

8. Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi việc triển khai quy định này, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này, tổng hợp kết quả quản lý chất thải rắn y tế trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.